# THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ (do sinh viên thực hiện)

1. TÊN ĐỀ TÀI	2. MÃ SỐ				
Ứng dụng mobile học tiếng anh qua đối tượng được nhận dạng trong hình ảnh và video.					
Lĩnh vực ưu tiên					
☐ Lĩnh vực 1. Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp,	thủy sản và môi	trường			
☐ Lĩnh vực 2. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên					
☑ Lĩnh vực 3. Kỹ thuật công nghệ và công nghệ thông tin – truyền thông					
☑ Lĩnh vực 4. Khoa học Giáo dục, Luật và Xã hội Nhân văn					
☐ Lĩnh vực 5. Phát triển kinh tế, thị trường					
☐ Không thuộc 05 Lĩnh vực ưu tiên.					
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU 4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU					
Khoa học Kỹ thuật và X	Cơ ť	Jng Triể	'n		
Tự nhiên Công nghệ	bản d	ung kha	i		
Khoa học Khoa học Nông Y, dược nghiệp  Khoa học Khoa học Nhân văn Xã hội		X			
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 6 tháng					
Từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 6 năm 2022					

# 6. ĐƠN VỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Tên đơn vị: Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông

Điện thoại: 0292 3734713

E-mail: office@cit.ctu.edu.vn

Địa chỉ: Khu 2, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Họ và tên thủ trưởng đơn vị: TS. Nguyễn Hữu Hoà

# 7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Họ và tên: Nguyễn Chí Bảo MSSV: B1910619

Ngày tháng năm sinh: 28/05/2001 Lớp: **DI19V7F2** (CNTT Chất lượng cao F2)

Điện thoại di động: 0353530086 Khóa: K45

E-mail: baob1910619@student.ctu.edu.vn

# 8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

ТТ	Họ và tên	MSSV, Lớp, Khóa	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1	Nguyễn Chí Bảo	MSSV: B1910619	Lên ý tưởng	
	(chủ nhiệm đề tài) Lớp: DI19V7F2 (CNTT I		Lập kế hoạch	
		Chất lượng cao F2)	Phân tích hệ thống	
		Khóa: K45	Train nhận diện	
			Xây dựng chức năng	
			Lập trình và cài đặt	
			Kiểm thử	
			Viết báo cáo	
2	Lê Nguyễn Bảo			
	Anh	Lớp: DI19V7F2 (CNTT	Phân tích hệ thống	
	(nhóm phó)	Chất lượng cao F2)	Train nhận diện	
	Khóa: K45		Xây dựng chức năng	
			Lập trình và cài đặt	
			Kiểm thử	
			Viết báo cáo	
3	Lê Huỳnh Như	MSSV: B1910680	Tìm hiểu về đề tài	
	(thư ký)	Lớp: DI19V7F2 (CNTT Chất lượng cao F2)	Xây dựng chức năng	

		Khóa: K45	Thiết kế giao diện			
			Kiểm thử			
			Viết báo cáo			
4	Danh Bé Hai	MSSV: B1909907	Phân tích hệ thống			
	(thành viên chính)	Lớp: DI19V7F2 (CNTT Chất lượng cao F2)	Xây dựng chức năng			
		Khóa: K45	Lập trình và cài đặt			
			Thiết kế giao diện			
			Kiểm thử			
			Viết báo cáo			
5	Đặng Quốc Cường	MSSV: B1910623	Phân tích hệ thống			
	(thành viên chính)	Lớp: DI19V7F2 (CNTT Chất lượng cao F2)	Xây dựng chức năng			
		Khóa: K45	Lập trình và cài đặt			
			Thiết kế giao diện			
			Kiểm thử			
			Viết báo cáo			
Cán b	ộ hướng dẫn sinh vi	ên thực hiện đề tài				
Họ và tên, MSCB		Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nhiệm vụ	Chữ ký		
TS. Nguyễn Thanh Hải		Đơn vị công tác: Khoa CNTT & TT	Hướng dẫn nội dung khoa học và Hướng dẫn lập dự			
MSCB: 2267		Lĩnh vực chuyên môn: CNTT	toán kinh phí đề tài			
9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH						
Tên đơn vị trong và ngoài nước		Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị		
	Không	Không		Không		

# 10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

#### 10.1. Trong nước

Trong những năm trở lại cho ta thấy được sự phát triển đáng kinh ngạc của ngành khoa học, trong đó có vô số những lĩnh vực nghiên cứu khác nhau. Trí tuệ nhân tạo (AI) đã dẫn lối và tạo nên định hướng phát triển tiềm năng lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Những gia đình người Việt, đặc biệt là những bậc cha mẹ luôn muốn tìm và định hướng cho các con của học được học Tiếng Anh một cách dễ nhất và tiếp thu nhanh nhất. Đặc biệt là trẻ nhỏ hay những người cần tìm những ứng dụng để học những kiến thức cơ bản trước. Vì thế, việc sử dụng AI để hỗ trợ con người học những từ vựng Tiếng Anh thông qua những hình ảnh, video, hay tất tần tật những gì xung quanh mình trên chiếc smart phone để scan hình ảnh, video mà mình cần tìm hiểu từ ngữ Tiếng Anh đó là gì. Từ đó, con người có thể tự do học và tìm hiểu từ ngữ Tiếng Anh một cách không bị quá phức tạp và gò bó thông qua ứng dụng mobile học tiếng anh qua đối tượng được nhận dạng trong hình ảnh và video.

#### 10.2. Ngoài nước

- Qua những tìm hiểu về các dự án, đề tài liên quan đến việc đưa công nghệ AI vào các hệ thống giáo dục nói chung và giáo dục ngoại ngữ nói riêng có thể thấy được tiềm năng của công nghệ AI trong giáo dục làm cải thiện chất lượng, nâng cao dân trí, trình độ giáo dục cho người dân. Việc ứng dụng công nghệ AI trong giáo dục tiêu biểu như phần mềm Grammarly phần mềm kiểm tra lỗi chính tả và ngữ pháp tiếng Anh, hoặc là phần mềm AI-Robotics là công cụ tiềm năng và thiết yếu đối với giáo dục tại Mỹ. Trước hết, AI giúp tự động hóa và thực hiện các nhiệm vụ quản trị của giáo viên như chấm điểm bài thi, phân loại giấy tờ và tiến hành các thủ tục nhập học... để giáo viên có nhiều thời gian tương tác với học sinh.
- Công ty Cổ phần dịch vụ và giải pháp công nghệ giáo dục PHX (PHX Smart School) đã cho ra đời Giải pháp PHX Smart School tích hợp phần mềm hỗ trợ quy trình đào tạo, giúp trường học có thể triển khai hoạt động giảng dạy và học tập trực tuyến, chia sẻ video bài giảng tiện lợi để hỗ trợ học tập hiệu quả hơn; tích hợp hệ thống thi trực tuyến, cho phép tạo các kỳ thi trắc nghiệm và chấm điểm ngay sau khi làm xong bài, hay các bài thi tự luận được giảng viên chấm tay và thông báo kết quả cho học sinh và phụ huynh qua ứng dụng. Đây còn là một phần mềm sổ liên lạc điện tử, kết nối nhà trường với phụ huynh một cách dễ dàng thông qua các app trên Android và iOs. Đặc biệt, PHX Smart School tích hợp hệ thống giám sát lộ trình di chuyển thông minh, điểm danh chính xác bằng gương mặt... tự động kết nối và cập nhật thông tin nhanh chóng tới gia đình về trạng thái của học sinh khi đến trường, đảm bảo an toàn cho học sinh.

#### Tài liêu tham khảo:

- 1. Phần mềm AI-Robotics: Emerging Technology Research & Trends Think with Google APAC
- 2. PHX Smart School: Trang chủ PHX Smart School (phx-smartschool.com)
- 10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu
- a) Của chủ nhiệm đề tài: Không
- b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu: Không

#### 11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

- Sự phát triển nhanh chóng và liên tục được cải tiến không ngưng của các giải thuật học sâu, các kết quả trong việc nhận dạng vật thể có độ chính xác cao. Đề tài tập chung nghiên cứu và xây dựng một ứng dụng để học Tiếng Anh thông qua việc đánh dấu các vật thể từ hình ảnh, video,... giúp hỗ trợ người dùng học Tiếng Anh một cách hiệu quả.
- Hiện nay, việc học Tiếng Anh là vô cùng quan trọng, trong đó việc sử dụng hình ảnh để học tiếng Anh là một cách học hiệu quả, đặc biệt đối với người học trực quan. Bằng cách nhìn thấy một thứ gì đó, ghi nhớ nó và sau đó liên kết một khái niệm với nó. Thế nên, việc ứng dụng tiềm năng của của công nghệ để đánh dấu vật thể trong hình ảnh, video nhằm hỗ trợ việc học tiếng Tiếng Anh là cần thiết để giúp người dùng nâng cao hiệu quả trong việc học Tiếng Anh của mình.

#### 12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

- Mục tiêu của đề tài nghiên cứu nhằm tạo ra một chương trình ứng dụng học Tiếng Anh trên App Android. Ứng dụng hỗ trợ phát hiện, nhận dạng các vật thể trong video bằng tiếng anh, làm tiền đề giúp người sử dụng học tiếng anh một thoải mái, giải trí mà vẫn trau dồi được nhiều kiến thức từ vựng cùng với kĩ năng đọc, viết, ghép câu.

# 13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- 13.1. Đối tượng nghiên cứu
- Công nghệ AI nhận dạng đối tượng trong video
- Chuyển đổi văn bản thành giọng nói
- App Anroid và cấu trúc dữ liệu lưu trữ bài học
- 13.2. Phạm vi nghiên cứu
- Nghiên cứu Imaganet: 1000 lớp đối tượng ngoài tự nhiên
- Xây dưng các tính năng: nhân dang, lưu trữ, cho ví du, dịch ngôn ngữ sang tiếng Việt

# 14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 14.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu lý thuyết - Thiết kế và lập trình ứng dựng - Thử nghiệm - Đánh giá - Ứng dụng

- 14.2. Phương pháp nghiên cứu:
- Tổng hợp dữ liệu từ các đối tượng bên ngoài tự nhiên từ đó tạo nên mô hình nhận dạng đối tượng trong video kết hợp với dữ liệu tiếng Anh

# 15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- 15.1. Nội dung nghiên cứu (Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài)
  - Tìm hiểu nhu cầu sử dụng, tính cấp thiết của đề tài và đối tượng người dùng.
  - Phân tích đề tài.
  - Thu thập dữ liệu hình ảnh /video về một số từ thông dụng xung quanh ta (cụ thể là trong địa phận Cần Thơ).

- Xây dựng bộ từ điển tiếng anh gồm chữ và âm thanh từ 1000 đối tượng được nhận dạng.
- Nghiên cứu khảo sát các mô hình máy học để đề xuất mô hình máy học phù hợp để nhận dạng.
- Xây dựng một ứng dụng mobile với giao diện thân thiện để tích hợp những nội dung được đề xuất.

# 15.2. Tiến độ thực hiện

13.2.	i ien do mác mén	T	I	
STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện và số ngày thực hiện
1.	Tìm hiểu, phân tích đề tài và dữ liệu hình ảnh, video:  - Tìm hiểu đề tài  - Phân tích đề tài  - Thu thập dữ liệu	Báo cáo chức năng, giao diện của ứng dụng.	Từ 01/2022 Đến 02/2022	Nguyễn Chí Bảo (7 ngày) Lê Nguyễn Bảo Anh (7 ngày) Lê Huỳnh Như (7 ngày) Danh Bé Hai (7 ngày) Đặng Quốc Cường (7 ngày)
2.	Lập trình, cài đặt theo mô hình thiết kế  - Lập trình - Cài đặt	Ứng dụng nhận dạng ngôn ngữ Tiếng Anh qua đối tượng được nhận dạng trong hình ảnh và video.	Từ 02/2022 Đến 04/2022	Nguyễn Chí Bảo (21 ngày) Đặng Quốc Cường (21 ngày) Lê Nguyễn Bảo Anh (21 ngày) Danh Bé Hai (21 ngày)
3.	Kiểm thử và sửa lỗi	Hoàn thành ứng dụng	Từ 04/2022 Đến 05/2022	Nguyễn Chí Bảo (14 ngày) Lê Nguyễn Bảo Anh (14 ngày) Lê Huỳnh Như (14 ngày) Danh Bé Hai (14 ngày) Đặng Quốc Cường (14 ngày)

4.	Viết báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng kết		Từ 05/2022 Đến 06/2022	Nguyễn Chí Bảo (8 ngày)	
					Lê Nguyễn Bảo Anh (8 ngày)	
					Lê Huỳnh Như (8 ngày)	
					Danh Bé Hai (8 ngày)	
					Đặng Quốc Cường (8 ngày)	
16. SÅ	N PHẨM					
Stt	Tên sản phẩm Số lượng		Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,)		
I	Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học) Không.					
11	Sản phẩm đào tạo (Luận văn tốt nghiệp đại học)					
II	Không.					
III	Sản phẩm ứng dụng: Ứng dụng giáo dục sử dụng đa nền tảng với giao diện thân thiện và phù hợp với người dùng.					

# 17. PHƯƠNG THỰC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỰU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

# 17.1. Phương thức chuyển giao:

Chuyển giao cho Khoa Công Nghệ Thông Tin và Truyền Thông, Trường Đại học Cần Thơ như ví dụ minh họa cho các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo.

#### 17.2. Địa chỉ ứng dụng:

Khoa CNTT & TT trường Đai Học Cần Thơ

Địa chỉ: Khu 2, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

# 18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Phát triển phạm vi nghiên cứu về nhận dạng vật thể thông qua hình ảnh, video. Phục vụ trong việc học Tiếng Anh của người dùng.
- Trong quá trình nghiên cứu cũng giúp ích cho sinh viên tham gia cơ hội để rèn luyện Tiếng Anh, cách ứng dụng CNTT vào một bài toán thực tế trong việc học tập. Giúp sinh viên nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo. Góp phần hỗ trợ sinh viên nghiên cứu sinh trong lĩnh vực công nghệ máy học, phân tích và thiết kế dữ liệu

#### 18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

• Góp phần ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục. Tăng thêm phần hứng thú và khả năng ghi nhớ khi học tiếng anh cho trẻ em.

Góp phần hỗ trợ các nhà nghiên cứu về máy học, học sâu cải thiện và ứng dụng các giải thuật.
 Từ đó đưa vào các mô hình kiểm thử và thực nghiệm phục vụ cho các báo cáo khoa học hay ứng dung thực tiễn.

#### 18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội

- Đẩy mạnh phát triển công nghệ AI trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt là giáo dục cho trẻ nhỏ ở thời đại 4.0.
- Phát triển ứng dụng có thể mở rộng để sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực giáo dục khác cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ trong thời đại kinh tế hội nhập hiện nay.
- Giảm một phần chi phí thuê giảng dạy cũng như giúp việc học ngoại ngữ trở nên gần gũi và dễ tiếp cận hơn đối với gia đình không có điều kiện.

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Cung cấp một ứng dụng học từ vựng tiếng Anh tiện lợi, gần gũi.
- Hỗ trợ học tập về nhiều mặt từ đó tiết kiệm được thời gian mà vẫn đem lại hiệu quả tốt cho người dùng

# 19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện đề tài: 15.000.000 đồng.

Trong đó:

Kinh phí Trường cấp: 15.000.000 đồng.

Các nguồn khác: 0 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Gu		2	Nguồn kinh phí	
Stt	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Kinh phí Trường cấp	Các nguồn khác
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	0	0	0
2	Chi tiền công lao động trực tiếp	12.100.000	12.100.000	0
3	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	175.000	175.000	0
4	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu	2.725.000	2.725.000	0
	Tổng cộng	15.000.000	15.000.000	0

Ngày 18 tháng 01 năm 2022

KHOA CNTT & TT

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Chí Bảo

TL.HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC